

Ben Painter Elementary School

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Ben Painter Elementary School
Đường Phố	500 Rough and Ready Road
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose CA, 95133
Số Điện Thoại	(408) 928-8400
Hiệu Trưởng	George Kleidon
Địa Chỉ Email	george.kleidon@arUSD.org
Trang Mạng	http://www.arUSD.org/Domain/276

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43-69369-6046122

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Alum Rock Union Elementary School District
Số Điện Thoại	(408) 928-6800
Giám Đốc Khu Học Chánh	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa Chỉ Email	hilaria.bauer@arusd.org
Trang Mạng	www.arusd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Trong nỗ lực hợp tác với phụ huynh và cộng đồng, sứ mệnh của Trường Tiểu Học Ben Painter là giúp đỡ cho mỗi cá nhân học sinh phát huy hết tiềm năng của bản thân bằng các phương pháp sau: tập trung vào giao tiếp, hợp tác, sáng tạo, tư duy phản biện, sử dụng công nghệ có ích, cơ hội học tập phù hợp và hỗ trợ Người học tiếng Anh. Điều này sẽ cho phép học sinh của chúng ta trở thành những công dân có lối suy nghĩ trách nhiệm và hữu ích của thế kỷ 21. Ben Painter truyền cảm hứng về sự sáng tạo và học tập suốt đời, những điều sẽ giúp học sinh của chúng ta đạt được thành công nghề nghiệp sau này.

Painter cung cấp Dịch Vụ Liên Kết Trường Học (SLS) cho tất cả các gia đình Painter. SLS cung cấp các dịch vụ trường học tại chỗ để giúp đỡ các cá nhân, gia đình và hệ thống bằng cách xác định các nhu cầu và rủi ro mà các trẻ em, thiếu niên và gia đình phải đối mặt. Painter vẫn tiếp tục duy trì sự hợp tác với THINK Together, tổ chức có 6 thành viên thủ lĩnh và 1 giám sát viên thực hiện công tác hỗ trợ học sinh từ 11:40 – 18:00 mỗi ngày đi học đối với học sinh từ Mẫu giáo cho đến lớp 5. Học sinh được nhận đồ ăn nhẹ lành mạnh trước khi tham gia vào các hoạt động theo lịch trình. Chương trình dựa trên các tiêu chuẩn của THINK Together giúp sắp xếp, kết nối và củng cố lại các khái niệm được dạy trên lớp để từ đó hỗ trợ tích cực cho thành tích của học sinh. Ngoài ra, chúng tôi tin rằng các chương trình của chúng tôi thậm chí có tác động không chỉ đối với thành tích học tập, mà từ tác động này, chúng tôi sẽ giúp chuẩn bị cho học sinh đạt được thành công trong nghề nghiệp hoặc học tập tốt tại trường đại học sau khi tốt nghiệp trung học.

Ngoài ra, Painter còn giới thiệu chương trình Little Heroes để tiếp tục cung cấp cho chúng ta một vị huấn luyện viên giúp bố trí giờ nghỉ ngơi, ăn trưa và hoạt động giáo dục thể chất cho toàn bộ học sinh, cùng một khoảng thời gian nghỉ giải lao trước giờ học đối với những học sinh đến sớm. Đội ngũ nhân viên Painter tin rằng các bậc phụ huynh là những thành viên rất quan trọng của cộng đồng trường học. Do đó, một trong các mục tiêu của chúng tôi đó là khiến Trường Tiểu Học Painter trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống của gia đình quý vị. Do đó, chúng tôi khuyến khích quý vị tìm hiểu thông tin và tích cực hợp tác. Điều này có thể được thực hiện bằng cách tham gia các buổi họp của Hội Đồng Trường Học hoặc Ủy Ban Tư Vấn Người Học Tiếng Anh, tình nguyện hỗ trợ trong lớp học, cố gắng tham gia nhiều chương trình và sự kiện trường học, giữ liên lạc chặt chẽ với giáo viên của con quý vị. Sự liên lạc và tham gia này của phụ huynh sẽ đóng một vai trò quan trọng trong sự thành công của con em họ. Chúng tôi cũng rất nỗ lực phát triển một chương trình cổ vũ sự tham gia của phụ huynh và sẽ làm việc với tất cả các gia đình để hỗ trợ họ hoàn thành 30 giờ tham gia của phụ huynh.

Giáo dục là sự hợp tác giữa gia đình và nhà trường và do đó, liên lạc giữa phụ huynh và nhân viên nhà trường là rất quan trọng. Hãy truy cập trang web của chúng tôi để biết những thông tin quan trọng về trường học của chúng tôi.

Xin cảm ơn trước sự hỗ trợ từ quý vị. Chúng tôi hoan nghênh các đề xuất của quý vị và luôn mong muốn nhận được sự trợ giúp của quý vị trong suốt năm học. Nếu quý vị cần thêm thông tin hoặc trợ giúp, đừng ngại liên lạc với chúng tôi qua số điện thoại (408) 928-8400.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	68
Lớp 1	63

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 2	53
Lớp 3	70
Lớp 4	69
Lớp 5	75
Lớp 6	2
Lớp 8	1
Tổng Ghi Danh	401

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	0.7
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0
Người Gốc Á Châu	30.9
Người Phi Luật Tân	10.2
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	51.9
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	2.2
Người Da Trắng	2.5
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	1.5
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	88.3
Người Học Tiếng Anh	50.9
Học Sinh Khuyết Tật	9.7
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.2

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	20	19	18	496
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	43

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	95.7	4.4
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	86.3	13.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	86.3	13.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	0.0	0.0

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Năm và tháng – thời điểm dữ liệu được thu thập: tháng 1/2016

Sau đây là các phê duyệt mới nhất đối với Khu Học Chánh Tiểu Học Alum Rock Union:

- Nâng Cao Tiêu Chuẩn (ELA và ELD) 2016 – Trường Tiểu Học/Engage NY 2016 – Trung Học
 - Toán Học EnVision 2015 – Trường Tiểu Học / CPM 2015 – Trung Học
 - Khoa Học Scott Foresman 2006 – Trường Tiểu Học/Glencoe Science 2006 – Trung Học
- Nghiên Cứu Xã Hội Scott Foresman 2007 – Trường Tiểu Học/Chương Trình Học TCI 2007 – Trung Học

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Nâng Cao Tiêu Chuẩn (ELA và ELD) 2016 – Trường Tiểu Học/Engage NY 2016 – Trung Học	Có	0
Toán	Toán Học EnVision 2015 – Trường Tiểu Học / CPM 2015 – Trung Học	Có	0
Khoa Học	Khoa Học Scott Foresman 2006 – Trường Tiểu Học/Glencoe Science 2006 – Trung Học	Có	0
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Nghiên Cứu Xã Hội Scott Foresman 2007 – Trường Tiểu Học/Chương Trình Học TCI 2007 – Trung Học	Có	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Khu học chánh luôn nỗ lực bảo đảm tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và đầy đủ chức năng. Để hoàn thành nỗ lực đó, khu học chánh sử dụng công cụ khảo sát tiện nghi được phát triển bởi Văn Phòng Xây Dựng Trường Học Công Lập Tiểu Bang California. Kết quả cuộc khảo sát này có sẵn tại văn phòng khu học chánh cũng như văn phòng trường học.

Quỹ bảo trì chậm đã được sử dụng để bảo trì và cải tiến các tòa nhà trong khu học chánh. Các dự án bảo trì và sửa chữa cần thiết đều được hoàn thành đúng hạn. Trần lồi đi bộ chính đã được sửa chữa để khắc phục các chỗ dột. Trường Painter được xây dựng vào năm 1962. Tiện nghi trường học luôn được nâng cấp bất cứ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì khuôn viên trường sạch sẽ, an toàn và an ninh. Có đủ không gian cho lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi và phòng vệ sinh để đáp ứng chương trình giảng dạy cũng như nhu cầu của học sinh và nhân viên trường học. Nhân viên bảo trì của Khu Học Chánh Alum Rock, cùng với nhân viên giám sát ban ngày và ban đêm, giúp bảo đảm các tòa nhà và khuôn viên trường học luôn an toàn, sạch sẽ và được sửa chữa tốt. Lịch giám sát hàng ngày chặt chẽ giúp bảo đảm các lớp học, nhà vệ sinh, nhà bếp, nhà ăn, văn phòng và sân chơi luôn sạch sẽ để học sinh và nhân viên sử dụng. Sự giám sát thường xuyên của nhóm bảo trì khu học chánh cũng giúp bảo đảm khu bãi cỏ và cảnh quan được bảo trì tốt và tòa nhà, sân cùng sân chơi của trường đều an toàn.

NVIDIA và Năm Thành Phố đã mang “Project Inspire” – dự án làm đẹp trường học – tới Cộng Đồng Painter. Dự án này đã đặt nhiều bức tranh tường tuyệt đẹp cả bên trong và bên ngoài các tòa nhà. Trong vòng hai ngày đã có gần 1200 tình nguyện viên tới khuôn viên trường và nỗ lực làm đẹp cho trường học của chúng ta. Những hoạt động đó bao gồm sơn lại hình vẽ trên mặt đường và trong sân chơi trường mầm non. Bàn ăn ngoài trời, ghế dài và lớp học ngoài trời cũng được xây dựng bên cạnh phòng 10.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: December 2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cổng rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong		X		
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy		X		
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: December 2016				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
		X		

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	31	38	34	39	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	33	29	25	30	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	3	71	68	95.8	42.6
	4	68	65	95.6	24.6
	5	75	72	96.0	45.8
	6	--	--	--	--
	8	--	--	--	--
Nam	3	38	36	94.7	36.1
	4	32	31	96.9	19.4
	5	35	33	94.3	48.5
Nữ	3	33	32	97.0	50.0
	4	36	34	94.4	29.4
	5	40	39	97.5	43.6
	6	--	--	--	--
	8	--	--	--	--
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	5	--	--	--	--

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa					
Người Gốc Á Châu	3	24	22	91.7	72.7
	4	20	20	100.0	45.0
	5	31	31	100.0	54.8
Người Phi Luật Tân	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	3	36	35	97.2	20.0
	4	40	37	92.5	13.5
	5	30	28	93.3	32.1
	6	--	--	--	--
	8	--	--	--	--
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người Da Trắng	3	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	8	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	3	63	60	95.2	38.3
	4	61	58	95.1	22.4
	5	61	58	95.1	41.4
	6	--	--	--	--
	8	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	3	43	40	93.0	35.0
	4	37	34	91.9	20.6
	5	25	24	96.0	20.8
	6	--	--	--	--
Học Sinh Khuyết Tật	3	--	--	--	--
	4	11	11	100.0	9.1
	5	13	13	100.0	15.4
	8	--	--	--	--
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
	8	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	3	71	71	100.0	35.2
	4	68	67	98.5	22.4
	5	75	73	97.3	30.1
	6	--	--	--	--
	8	--	--	--	--
Nam	3	38	38	100.0	34.2
	4	32	31	96.9	32.3
	5	35	34	97.1	32.4
Nữ	3	33	33	100.0	36.4
	4	36	36	100.0	13.9
	5	40	39	97.5	28.2
	6	--	--	--	--
	8	--	--	--	--
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	5	--	--	--	--
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa					
Người Gốc Á Châu	3	24	24	100.0	62.5
	4	20	20	100.0	50.0
	5	31	31	100.0	48.4
Người Phi Luật Tân	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
	5	--	--	--	--
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	3	36	36	100.0	19.4
	4	40	39	97.5	7.7
	5	30	29	96.7	6.9
	6	--	--	--	--
	8	--	--	--	--
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người Da Trắng	3	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	8	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	3	63	63	100.0	30.2
	4	61	60	98.4	20.0
	5	61	59	96.7	25.4
	6	--	--	--	--
	8	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	3	43	43	100.0	30.2
	4	37	36	97.3	13.9
	5	25	25	100.0	12.0
	6	--	--	--	--
Học Sinh Khuyết Tật	3	--	--	--	--
	4	11	11	100.0	9.1
	5	13	13	100.0	
	8	--	--	--	--
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
	8	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	58	64	57	52	47	49	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	77	75	97.4	57.3
Nam	35	34	97.1	61.8
Nữ	42	41	97.6	53.7
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi				
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	31	31	100.0	64.5
Người Phi Luật Tân				
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	31	30	96.8	46.7
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng				
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	62	60	96.8	53.3
Người Học Tiếng Anh	25	25	100.0	40.0
Học Sinh Khuyết Tật	14	14	100.0	57.1
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thẩm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Tham Gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất một Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	

Các Khóa Học Chuẩn Bị để Vào Trường Đại Học California (UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Năm Học 2015–16 Ghi Danh vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	0
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2014–15 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	26.4	34.7	11.1

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Painter trân trọng tất cả các bên liên quan và luôn xem xét đến các bên liên quan trong mọi mặt của quy trình giáo dục. Để khuyến khích sự tham gia của phụ huynh, Painter triển khai hệ thống liên lạc hai chiều và áp dụng nhiều cách khác nhau để tăng cường sự liên lạc với các bên liên quan. Không chỉ trong Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình trên trang web của khu học chánh mà còn trong thông tin liên quan đến trường học, bao gồm dữ liệu trường học và chương trình trường học. Những thông tin này cũng được cung cấp cho các bậc phụ huynh trong Bản Tin Nội Bộ của Hiệu Trưởng. Vì sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng là vô cùng quan trọng đối với thành tích của học sinh, Trường Painter cung cấp nhiều cơ hội tham gia cho phụ huynh và cộng đồng. Phụ huynh được khuyến khích tham gia tình nguyện ít nhất 30 giờ/gia đình.

Sự tham gia của phụ huynh là một phần quan trọng trong kết nối giữa gia đình và nhà trường cũng như thành tích học tập của học sinh. Các cơ hội tham gia cho phụ huynh bao gồm: Ủy Ban Cố Vấn Khu Học Chánh (DAC), Ủy Ban Tư Vấn Anh Ngữ Khu Học Chánh (DELAC), Hội Đồng Trường Học (SSC), Ủy Ban Tư Vấn Anh Ngữ (ELAC), chương trình Back-to-School Night, Spring Open House, các hội nghị phụ huynh, hoạt động tình nguyện viên của phụ huynh trong các chuyến tham quan trải nghiệm và trong lớp học, hội nghị do

trường tài trợ và nhiều hoạt động khác. Để biết thêm thông tin, hãy liên lạc với giáo viên của con quý vị hoặc Hiệu Trưởng, ngài George Kleidon, qua số điện thoại 408-928-8400.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Tỷ Lệ Bỏ Học							11.40	11.50	10.70
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp							80.44	80.95	82.27

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2015 (Tỷ Lệ Một Năm)

Nhóm Học Sinh			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Tất Cả Các Học Sinh			
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi			
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa			
Người Gốc Á Châu			
Người Phi Luật Tân			
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh			
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương			
Người Da Trắng			
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc			
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn			
Người Học Tiếng Anh			
Học Sinh Khuyết Tật			
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ			

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	1.0	1.4	3.1	2.3	3.2	3.1	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Trường Painter có chương trình an toàn trường học toàn diện cực kỳ chi tiết trong đó liệt kê các phương pháp, hệ thống và quy trình trong trường hợp khẩn cấp. Kế hoạch cũng bao gồm mục tiêu an toàn hàng năm do học sinh, nhân viên và phụ huynh đưa ra. Kế Hoạch An Toàn được Hội Đồng An Toàn Painter xây dựng trước khi đệ trình cho Hội Đồng Chương Quản Khu Học Chánh Alum Rock

Union để xin phê duyệt hàng năm. Kế Hoạch An Toàn và quy trình diễn tập đều được đánh giá hàng năm với tất cả nhân viên. Các cảnh báo an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên nếu cần trong năm học. Ngoài ra, tất cả mọi diễn tập bắt buộc đều được lên lịch và hoàn thành và kết quả cũng được thông báo cho nhân viên.

Kế Hoạch An Toàn Trường Painter có chính sách về hành vi, bộ quy tắc và quy định, chính sách về trang phục, bộ phương pháp diễn tập an toàn/khẩn cấp, chính sách đi học muộn, chính sách theo học chuyên cần, chính sách giới thiệu, chính sách không phân biệt đối xử về quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách an ninh khuôn viên, chính sách an toàn Internet cũng như chính sách can thiệp toàn diện, khả thi và luôn được duy trì.

Tất cả khách đến thăm trường đều phải trình diện ở văn phòng trường học. Diễn tập cứu hỏa và quy trình hành động trong trường hợp có thiên tai đều được nêu cụ thể và thường xuyên thi hành cũng như cập nhật. Các chương trình an toàn bao gồm nhận thức ma túy, an toàn cá nhân và phát triển cá nhân. Để đảm bảo môi trường an toàn, khu học chánh cung cấp các giám sát viên phụ trách an toàn ngay trong sân trường và tất cả giám sát viên phụ trách an toàn ngay trong sân trường cũng như nhân viên trường học đều phải đảm bảo môi trường trường học thân thiện dưới sự kiểm soát. Sân và sân chơi trường học đều an toàn do được nhân viên giám sát chặt chẽ trước, trong và sau giờ học.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	Not in PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	8
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	38.1

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
K	15	3	1		16	5			19	3		
1	21		3		19	2			20	4		
2	21	2	2		19	3			22	2		
3	21	2	1		19	4			21		4	
4	28	1		2	34			2	30		2	
5	26	1	3		26	1	2		33			2
Other					19	1						

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Sĩ Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh												
Khoa học												
Khoa Học Xã Hội												

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập		
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)		N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)		N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	.5	N/A
Nhà Tâm Lý Học	0.4	N/A
Nhân Viên Xã Hội		N/A
Y Tá	.5	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.7	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0.8	N/A
Các Chức Danh Khác	.5	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	9,221	2,393	6,828	75,245
Khu Học Chánh	N/A	N/A	6,466	\$74,018
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	5.6	1.7
Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$75,137
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	20.3	0.1

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Những dịch vụ này được cung cấp bởi chương trình thường xuyên để cho phép những học sinh học lực kém đạt được tiêu chuẩn của tiểu bang:

Các giáo viên thường xuyên kiểm tra mẫu bài tập của học sinh để đánh giá xem học sinh đã đạt được tiêu chuẩn cấp lớp hay chưa. Giáo viên cũng phải tìm hiểu về các tiêu chuẩn và lập kế hoạch dựa trên tiêu chuẩn. Các đánh giá dựa trên tiêu chuẩn được sử dụng để điều chỉnh nội dung giảng dạy cho những học sinh có thành tích chưa tốt.

Các dịch vụ sau đây được cung cấp bằng nguồn quỹ rõ ràng để cho phép những học sinh học lực kém đạt được tiêu chuẩn của tiểu bang:

Nhóm Lãnh Đạo Giảng Dạy họp để thảo luận về các vấn đề trường học, kế hoạch để giúp học sinh đạt được tiêu chuẩn cấp lớp và Lý Thuyết Hành Động cũng như Chu Kỳ I, II, III để Phát Triển Chuyên Môn của trường học. Các giáo viên đứng lớp họp mặt để phân tích dữ liệu học sinh cũng như theo dõi sự tiến bộ của những học sinh học lực kém. Giáo Viên Nguồn Phát Triển Anh Ngữ giám sát Phòng Thí Nghiệm Anh Ngữ và hỗ trợ giáo viên đứng lớp phân tích dữ liệu học sinh trong Bài Kiểm Tra Phát Triển Anh Ngữ California để theo dõi sự tiến bộ của những học sinh học lực kém. Các lớp can thiệp cũng được cung cấp cho những học sinh học lực kém khi cần.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$48,684	\$44,573
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$75,792	\$72,868
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$88,464	\$92,972
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$106,896	\$116,229
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$112,241	\$119,596
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		\$121,883
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$185,000	\$201,784
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	41%	39%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	6%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2015–16)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		N/A
Tiếng Anh		N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ		N/A
Khoa học		N/A
Khoa Học Xã Hội		N/A
Tất Cả Các Khóa Học		

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn

Phần này cung cấp thông tin về số ngày tổ chức phát triển nhân viên hàng năm trong giai đoạn ba năm gần đây nhất.

Kế Hoạch Phát Triển Chuyên Môn được điều hành bởi Sở Giảng Dạy và Chương Trình Học của khu học chánh theo ưu tiên của trường và khu học chánh.

Các giáo viên và nhân viên tại trường học cũng như trong toàn khu học chánh được trao cơ hội phát triển và mở rộng kiến thức cũng như kỹ năng. Thông qua đào tạo trong nhà hoặc hội nghị toàn tiểu bang hoặc toàn quận, giáo viên được khuyến khích tham gia vào các dịch vụ thúc đẩy chiến dịch hành động tốt nhất trong kỹ năng đọc hiểu, Phát Triển Anh Ngữ, toán học, khoa học và sử dụng công nghệ tại lớp học. Ngoài ra, các đào tạo toàn quận cũng được cung cấp cho giáo viên và quản trị viên đối với Toán Học enVision và i-Ready.

Hiệu Trưởng, Huấn Luyện Viên Giảng Dạy/CSR và Giáo Viên Nguồn CSR/ELD hỗ trợ cho các giáo viên trong quá trình phát triển chuyên môn thông qua các cuộc họp giáo viên-hiệu trưởng, cuộc họp báo cáo dữ liệu về thành tích học sinh ở cấp lớp và huấn luyện trong lớp.